

# PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG TƯ DUY PHẢN BIỆN CHO HỌC SINH, SINH VIÊN

Lê Duy Nhã\*

## ABSTRACT

*Developing critical thinking skills for learners is an urgent requirement in education in Viet Nam today. The article identifies the goals, contents, ways and conditions for developing critical thinking skill for students. The results of the article are the basis for educational institutions and teachers to apply to develop critical thinking skills for students when implementing teaching, educational and training activities in schools.*

**Keywords:** *Developing, skills, critical thinking, student.*

*Received: 7/02/2022; Accepted: 08/02/2022; Published: 16/02/2022*

### 1. Đặt vấn đề

Ở nước ta, nhằm thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT, Hội nghị Trung ương 8 khóa XI, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4/11/2013, nhấn mạnh: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng (KN) của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, KN, phát triển năng lực.” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2013). Những nội dung này khẳng định vấn đề trang bị cho học sinh (HS), sinh viên (SV) KN tư duy phản biện (TDPB) là cần thiết. KN TDPB tốt là “tài sản” quý giá trong mọi lĩnh vực, nghề nghiệp. Vì những lí do trên, phát triển KN TDPB cho HS, SV là rất cần thiết. Bài viết trình bày các lí luận về phát triển KN TDPB cho HS, SV.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Tầm quan trọng, ý nghĩa của phát triển KN TDPB cho HS, SV

“TDPB là quá trình phân tích thông tin một cách thận trọng, khách quan để đưa ra các đánh giá về thông tin đó” (Lê Duy Nhã, 2021). KN TDPB đối với con người là rất quan trọng, mang lại sự chính xác trong cách suy nghĩ và làm việc. Thực hành KN TDPB giúp ghi nhận chính xác và cụ thể hơn những gì có liên quan và những gì không liên quan đến những việc đang đánh giá, mang lại độ chính xác cao hơn cho các giai đoạn khác nhau trong quá trình thực hiện giải quyết các nhiệm vụ đặt ra. Thiếu KN TDPB có thể dẫn

đến những sai lầm do nhận thức và niềm tin không dựa trên sự cân nhắc thận trọng những sự thật hoặc sự kiện đang diễn ra. Bài viết xác định những ý nghĩa của việc phát triển KN TDPB cho HS, SV như sau:

- Trong học tập: Tăng cường khả năng tập trung trong quá trình học tập; Nâng cao khả năng phân tích, lập luận nhằm đánh giá sự đúng sai trong quá trình tiếp nhận kiến thức, giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá kết quả học tập; Cải thiện những lỗ hổng kiến thức qua việc tìm hiểu thông tin để đánh giá kết quả học tập; Xác định được xu hướng nghề nghiệp của bản thân và lựa chọn phương án học tập phù hợp với xu hướng đó.

- Trong đời sống: Tăng cường sự nhạy cảm và chú ý trong quan sát các sự kiện diễn ra trong đời sống hàng ngày; Nâng cao khả năng phán đoán và đưa ra các nhận định, các phương án xử lí phù hợp với tình huống thực tiễn; Tự đánh giá được các điểm mạnh, điểm yếu của bản thân từ đó lựa chọn biện pháp thích hợp để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.

#### 2.2. Nội dung phát triển KN TDPB cho HS, SV

KN TDPB được cấu thành từ ba bộ phận: kiến thức, các thao tác, thái độ. Do đó, để xây dựng và phát triển KN TDPB cho HS, SV, người dạy (ND) cần thực hiện ba nội dung GD: hiểu biết về TDPB, các thao tác TDPB, thái độ TDPB.

- Hiểu biết: Khi phát triển KN TDPB cho HS, SV, phải hướng dẫn cho HS, SV trả lời được hai câu hỏi: “KN TDPB là gì?” và “KN TDPB được thực hiện như thế nào?”.

+ Về khái niệm KN TDPB, phải làm rõ cho HS, SV nội hàm của khái niệm phản biện là xem xét lại một vấn đề trên cơ sở phân tích, đối sánh các mặt đối lập của vấn đề, không nên làm cho HS, SV hiểu nhầm rằng TDPB chỉ là phát hiện sai sót, cái nhược điểm,

\* Viện Giáo dục và Sức khoẻ - Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

cái tiêu cực.

+ Về quy trình TDPB, gồm các bước sau: Xác định vấn đề cần lập luận; Phân tích quan điểm đã có, xem xét những quan điểm đối lập và lập luận chúng một cách công bằng; Tìm thêm các chi tiết, thông tin cần thiết trong các lập luận, hiểu được hàm ý, nhận diện những nhận định sai lầm; Nhận biết các kỹ thuật được sử dụng để tạo tính thuyết phục cho các quan điểm đó; Tổng hợp, trình bày lại các vấn đề đã phân tích, đối chiếu một cách có tổ chức, lồng ghép logic và sự nhìn nhận thấu đáo về sự việc; Rút ra kết luận về vấn đề, xem xét liệu rằng các luận điểm có vững chắc và hợp lí hay không, có dựa trên các lí lẽ, dẫn chứng chính xác hay không; Trình bày quan điểm cá nhân một cách có hệ thống, rõ ràng nhằm thuyết phục và gợi ý người khác đặt câu hỏi để mở ra các ý tưởng mới.

- Thao tác: Các thao tác cốt lõi của KN TDPB gồm phân tích, đánh giá, lập luận thêm:

+ Phân tích: Hướng dẫn và rèn luyện khả năng xác định các phần chính của một văn bản và tái tạo lại nó theo cách nắm bắt đầy đủ ý nghĩa của nó, không có sự chú quan, thiên vị trong quá trình thu thập thông tin để tái tạo lại văn bản.

+ Đánh giá: Hướng dẫn và rèn luyện khả năng đánh giá mức độ thành công của một văn bản: ví dụ, một lập luận tốt như thế nào với kết luận của nó; hoặc mức độ mạnh mẽ của các bằng chứng đối với một tuyên bố mà nó hỗ trợ.

+ Lập luận thêm: Hướng dẫn và rèn luyện cho khả năng tự giải thích, tự đưa ra câu hỏi và câu trả lời của riêng mình đối với văn bản được đề cập, bằng cách đặt ra các câu hỏi chứng tỏ rằng tuyên bố đưa ra là hợp lí hoặc chống lại các tuyên bố đó.

- Thái độ TDPB: Butterworth và Thwaites (2013) cho rằng muốn có KN TDPB phải hội tụ đủ các thái độ cần thiết khi nhìn nhận và đánh giá vấn đề, đó là: công bằng và cởi mở, năng động và hiểu biết, hoài nghi, độc lập.

+ Công bằng và cởi mở: Rất khó để HS, SV có thể gạt sang một bên hoặc từ bỏ một niềm tin vững chắc hoặc đã có từ lâu, ND phải hướng dẫn HS, SV thay đổi và sẵn sàng thay đổi quan điểm đó.

+ Năng động và hiểu biết: ND phải làm cho HS, SV sẵn sàng quan tâm tích cực đến mọi vấn đề này sinh trong học tập và trong đời sống, điều tra và tìm hiểu những gì mà bản thân muốn biết, chưa biết.

+ Hoài nghi: HS, SV phải luôn sẵn sàng đặt câu hỏi hoặc để thoải mái cho sự nghi ngờ hay tò mò của bản thân.

+ Độc lập: HS, SV Việt Nam đã rất quen với việc

được nghe hoặc bị thuyết phục phải nghĩ gì, vì vậy việc đối mặt với những lựa chọn hoặc quyết định có thể không thoải mái. ND phải giúp HS, SV tự tin hơn vào các phán đoán của chính mình và có nhiều KN hơn trong việc bảo vệ quan điểm của bản thân.

### 2.3. Con đường phát triển KN TDPB cho HS, SV

Hoạt động phát triển KN TDPB cho HS, SV là một hoạt động GD nên hoạt động này có thể thực hiện thông qua các con đường GD.

- Con đường dạy học: Đây là con đường chủ đạo và quan trọng nhất để phát triển KN TDPB cho HS, SV. Trong nhà trường, ở tất cả các môn học, HS, SV đều có thể rèn luyện, phát triển KN TDPB.

Ở các môn khoa học tự nhiên và khoa học kĩ thuật: rèn luyện KN TDPB qua việc kết nối logic các tri thức khoa học để giải đáp các bài toán khoa học, các nhiệm vụ kĩ thuật, lí giải các hiện tượng tự nhiên, từ đó tìm ra giải pháp để vận dụng các tri thức trên.

Ở các môn khoa học xã hội và nhân văn: rèn luyện KN TDPB thông qua việc khám phá quy trình hình thành và phát triển của xã hội loài người thông qua các sự kiện, các sản phẩm mang tính thời đại (văn hoá, văn học, kiến trúc, sự kiện lịch sử, ...). HS, SV phải học, tìm hiểu và đánh giá đặc điểm của mỗi sản phẩm, liên kết các sản phẩm với nhau. Từ đó, rút ra các bài học, các giải pháp giải quyết các vấn đề xã hội, nhân văn.

Ở các môn học về đạo đức và pháp luật: rèn luyện KN TDPB thông qua phán đoán và giải quyết các tình huống điển hình của đời sống, chứng minh tính đúng đắn hoặc sai sót trong các giá trị đạo đức và pháp luật.

Ngoài ra, KN TDPB còn có thể được thực hiện thông qua các giờ dạy học KN sống, KN mềm cho HS, SV.

- Con đường hoạt động: Việc tổ chức các hoạt động phong phú và đa dạng là con đường thuận lợi để phát triển KN TDPB cho HS, SV. Có thể kể đến ba hình thức hoạt động trải nghiệm có thể vận dụng: vui chơi, lao động, hoạt động xã hội, sinh hoạt tập thể.

Vui chơi, đặc biệt là các trò chơi trí tuệ, có ý nghĩa rất lớn với việc phát triển KN TDPB cho HS, SV. Nhằm hướng đến mục tiêu phát triển KN TDPB cho HS, SV, trò chơi phải mang tính trí thức và KN khéo léo cao, đòi hỏi phải suy nghĩ, quan sát, tìm ra cách chơi hiệu quả hoặc đòi hỏi tính sáng tạo và tương tác giữa các HS, SV với nhau.

Lao động là hình thức hoạt động cần được tổ chức thường xuyên cho HS, SV. HS, SV vận dụng các thao tác tư duy logic để hoàn thành nhiệm vụ bằng phương pháp tối ưu nhất. Đây cũng là cơ hội để các em trải nghiệm nhiều nghề nghiệp trong xã hội, xác định xu

hướng nghề nghiệp phù hợp với sở thích, trình độ của bản thân và nhu cầu xã hội.

Hoạt động xã hội là hoạt động trải nghiệm của HS, SV trong môi trường phong phú và đa dạng các mối quan hệ xã hội. Phạm vi giao lưu càng rộng, mối quan hệ càng nhiều, HS, SV càng phải phán đoán, đánh giá tính chất và giải quyết nhiều tình huống khác nhau. Từ đó, trí thông minh, KN TDPB, sự sáng tạo, KN giao tiếp,... càng phát triển.

Sinh hoạt tập thể vừa là môi trường, vừa là phương tiện để phát triển KN TDPB cho HS, SV. Trong quá trình hình thành, xây dựng và sinh hoạt tập thể, một mặt, thông qua các hoạt động chung, các cá nhân tác động lẫn nhau làm phát sinh các vấn đề cần tìm phương hướng giải quyết. Mặt khác sự tác động của ND, cán bộ quản lí Đoàn thể đặt ra những nhiệm vụ mà tập thể phải giải quyết sao cho vừa đáp ứng được yêu cầu do những nhiệm vụ đó tạo ra, vừa thoả mãn được mục đích, tiêu chí của các cá nhân trong tập thể.

#### 2.4. Điều kiện phát triển KN TDPB cho HS, SV

TDPB là một phẩm chất của nhân cách. Do đó, những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách cũng là điều kiện để phát triển KN TDPB cho HS, SV. Nguyễn Đức Sơn và cộng sự (Sơn, và những tác giả khác, 2019), có năm yếu tố được đề cập đến: sinh học, môi trường xã hội, giáo dục, hoạt động, giao tiếp.

- Sinh học: Tính chất, đặc điểm, khả năng hoạt động của các giác quan, não và hệ thần kinh đều ảnh hưởng và chi phối sự hình thành và quá trình thực hiện KN TDPB. Trong những điều kiện như nhau, HS, SV nào có yếu tố sinh học ưu thế hơn sẽ có sự phát triển tốt hơn.

- Môi trường xã hội: Bao gồm môi trường xã hội lớn (quan hệ xã hội, văn hoá phân biệt trong xã hội) và môi trường xã hội nhỏ (gia đình, bạn bè, trường lớp, ...). Đối với các môi trường xã hội lớn, quan hệ xã hội quy định định giai cấp, địa vị xã hội đó, văn hoá phân biệt quy định những nguyên tắc phân biệt giữa các nhóm đối tượng. Do vậy, các yếu tố thuộc môi trường xã hội lớn sẽ đóng vai trò kiểm hãm hoặc phát huy KN TDPB.

- GD: GD định hướng cho HS, SV con đường và phương pháp TDPB một cách logic, mang lại hiệu quả cao và rút ngắn thời gian rèn luyện; tổ chức, dẫn dắt quá trình rèn luyện KN TDPB theo chiều hướng đó thông qua mục tiêu dạy học các bài học, các nội dung GD trong nhà trường, các phương pháp sư phạm. GD mang lại sự tiến bộ trong TDPB của mỗi cá nhân, khắc phục những sai sót từ tác động của yếu tố sinh học và môi trường, tạo hoàn cảnh thuận lợi để tập luyện

TDPB.

- Hoạt động: HS phải tham gia vào hoạt động để nảy sinh nhu cầu TDPB nhằm thực hiện nhiệm vụ do hoạt động đặt ra. Cùng với đó, trong quá trình hoạt động, nhất là hoạt động GD và dạy học, HS, SV tích lũy được tri thức khoa học, kinh nghiệm lịch sử xã hội phong phú và đa dạng. Những tri thức này là nguyên liệu để xây dựng lập luận, làm căn cứ để đưa ra các nhận định, đánh giá, thực hành KN TDPB.

- Giao tiếp: Là điều kiện để hình thành và phát triển KN TDPB. Khi giao tiếp, HS, SV thâm nhập vào các quan hệ xã hội và lĩnh hội các tri thức, các giá trị chuẩn mực xã hội, qua quá trình lập luận, đánh giá, HS, SV chuyển các giá trị trên thành những chuẩn mực của bản thân một cách có chọn lọc. Đồng thời, trong giao tiếp, HS, SV nhận thức được người khác, đối sánh với bản thân, hình thành cái tôi khách quan từ đó điều chỉnh thay đổi bản thân. KN TDPB của bản thân liên tục được rèn luyện nhằm điều chỉnh hành vi giao tiếp phù hợp với quan hệ xã hội mà HS, SV tham gia.

### 3. Kết luận

TDPB là một trong những KN quan trọng nhất của con người. Do đó, vấn đề phát triển KN TDPB trở thành một nhiệm vụ GD hàng đầu trong nhà trường. Đối với HS, SV, hoạt động phát triển kĩ năng tư duy phân biện có nhiều ý nghĩa trong đời sống và trong học tập. Để phát triển KN TDPB ở HS, SV, ND cần hình thành ở họ cả kiến thức, thái độ và các thao tác TDPB. Các nội dung này có thể được ND thực hiện thông qua các con đường giáo dục: thông qua tổ chức hoạt động dạy học, thông qua tổ chức hoạt động phong phú, đa dạng. Tuy nhiên, việc phát triển KN TDPB cho HS, SV không chỉ do ND tiến hành là có thể đạt hiệu quả mà còn phụ thuộc vào nhiều điều kiện khác, bao gồm các yếu tố: sinh học, môi trường xã hội, giáo dục, hoạt động, giao tiếp.

#### Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013). *Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4/11/2013 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội
2. Butterworth, J., & Thwaites, G. (2013). *Thinking Skills: Critical Thinking and Problem Solving*. Cambridge: Cambridge University Press.
3. Lê Duy Nhã (2021). *Tích hợp giáo dục kĩ năng tư duy phân biện vào dạy học đọc hiểu văn bản trong môn Ngữ văn*. Tạp chí Giáo dục, 513, 14-20.
4. Nguyễn Đức Sơn và các cộng sự (2019). *Giáo trình Tâm lí học giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm. Hà Nội